TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2018/DS-ST
Ngày: 27-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa Ngân hàng V và ông P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly;

2/ Bà Phan Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thùy Vân – Thư ký Toà án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 224/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2018/QĐST-DS ngày 08/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng V)

Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên lạc: Tầng 9, số 1-1A-2 đường T, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Phan Văn D, sinh năm 1993 (có mặt)

Ông Nguyễn Trường T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền số 4829/2017/UQ-VPB ngày 16/10/2017)

2. Bị đơn: Ông Lê Duy P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 215/2 đường N, phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng V) do ông Phan Văn D đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 01/4/2015, ông Lê Duy P có ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế đề nghị Ngân hàng V cấp tín dụng hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Căn cứ đề nghị của ông P, ngày 01/4/2015 Ngân hàng V đã đồng ý cấp tín dụng cho ông P với hạn mức sử dụng là 27.000.000 đồng, thời hạn sử dụng thẻ: không xác định thời hạn, lãi suất hai bên thỏa thuận: 35,88%/năm, lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn, mục đích vay: để tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ngày 22/11/2015, ông P đã sử dụng số tiền 25.000.000 đồng tại DNTN vàng bạc Đức Hạnh nhưng chỉ thanh toán cho ngân hàng 1.900.000 đồng và phí sử dụng thẻ năm 2015 là 716.340 đồng vào ngày 04/12/2015, còn nợ 23.100.000 đồng tiền vốn. Tính đến ngày 27/3/2018, ông Lê Duy P còn nợ Ngân hàng V tổng dư nợ đối với hợp đồng thẻ tín dụng ngày 01/4/2015 là: 53.039.564 đồng, trong đó: nợ gốc là 23.100.000 đồng, nợ lãi là 29.939.564 đồng (lãi trong hạn là 19.959.709 đồng, lãi quá hạn là 9.979.855 đồng).

Ngoài ra, căn cứ theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đề ngày 15/7/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) đã chấp thuận cho ông Lê Duy P vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất thỏa thuận 27%/năm, lãi quá hạn: 150% lãi trong hạn, mục đích vay: để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông P có trách nhiệm thanh toán mỗi tháng là 2.731.294 đồng vào ngày 21 hàng tháng, bắt đầu thanh toán từ ngày 21/8/2015. Ngày 21/7/2015, Ngân hàng V đã giải ngân và ông P đã nhận đủ số tiền trên nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng V một lần duy nhất vào ngày 04/12/2015 với số tiền là 1.500.000 đồng, được trừ vào tiền lãi của hợp đồng. Tính đến ngày 27/3/2018, ông Lê Duy P còn nợ Ngân hàng V tổng dư nợ đối với hợp đồng tín dụng ngày 15/7/2015 là: 103.381.250 đồng, trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 53.381.250 đồng (lãi trong hạn là 35.587.500 đồng, lãi quá hạn là 17.793.750 đồng).

Do bị đơn đã trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Lê Duy P phải thanh toán ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn nợ là 156.420.814 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 73.100.000 đồng, nợ lãi là 83.320.814 đồng. Đồng thời, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Ngoài ra, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không còn yêu cầu nào khác.

Phía bị đơn là ông Lê Duy P đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng ông P cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V là ông Phan Văn D vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Lê Duy P vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Lê Duy P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào các Điều 463, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Duy P có trách nhiệm thanh toán ngay một lần cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ 156.420.814 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 73.100.000 đồng, nợ lãi là 83.320.814 đồng, buộc bị đơn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh sau khi xét xử đối với số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc: Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) khởi kiện ông Lê Duy P yêu cầu thanh toán tiền vay theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 01/4/2015 và theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 15/7/2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền theo lãnh thổ: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện bị đơn ông Lê Duy P có hộ khẩu thường trú tại số 215/2 đường N, phường M, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào thời điểm ông Lê Duy P ngừng thanh toán các khoản tiền theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP V bắt đầu vào ngày 05/12/2015. Ngày 09/8/2017, Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận S. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Bị đơn ông Lê Duy P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa ghi bản tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, quyết định tạm ngừng phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Ngày 01/4/2015, ông Lê Duy P có ký đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng V), hạn mức cấp tín dụng là 27.000.000 đồng, thời hạn sử dụng thẻ: không xác định thời hạn, lãi suất hai bên thỏa thuận: 35,88%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: để tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ngày 22/11/2015, ông P đã sử dụng số tiền 25.000.000 đồng. Đến ngày 04/12/2015, ông P thanh toán cho Ngân hàng V 1.900.000 đồng và phí sử dụng thẻ năm 2015 là 716.340 đồng, còn nợ lại 23.100.000 đồng tiền vốn gốc. Tính đến ngày 27/3/2018, ông Lê Duy P còn nợ Ngân hàng V tổng dư nợ đối với hợp đồng thẻ tín dụng ngày 01/4/2015 là: 53.039.564 đồng, trong đó: nợ gốc là 23.100.000 đồng, nợ lãi là 29.939.564 đồng.

[2] Ngày 15/7/2015, ông Lê Duy P có ký đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng V) vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất thỏa thuận 27%/năm, lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: để tiêu dùng cá nhân. Ngày 21/7/2015, ông P đã được Ngân hàng V chấp nhận cho vay 50.000.000 đồng và đã nhận đủ số tiền trên. Theo thỏa thuận, vào ngày 21 hàng tháng thì ông P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền 2.731.294

đồng, bắt đầu từ thanh toán từ ngày 21/8/2015. Tuy nhiên, ông P chỉ thanh toán cho Ngân hàng V 1.500.000 đồng tiền lãi vào ngày 04/12/2015. Tính đến ngày 27/3/2018, ông Lê Duy P còn nợ Ngân hàng V 103.381.250 đồng, trong đó: nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi là 53.381.250 đồng (lãi trong hạn là 35.587.500 đồng, lãi quá hạn là 17.793.750 đồng).

Như vậy, kể từ ngày 05/12/2015 ông Lê Duy P không thanh toán thêm cho nguyên đơn khoản tiền nào khác dù Ngân hàng V đã nhiều lần nhắc nhở. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Ngân hàng TMCP V khởi kiện buộc ông Lê Duy P phải thanh toán ngay một lần số tiền còn nợ tính đến ngày 27/3/2018 là 156.420.814 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 73.100.000 đồng, nợ lãi là 83.320.814 đồng khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Theo nội dung án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì "Đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này…"

Trong vụ án này, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh sau khi xét xử của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật, án lệ số 08 ngày 17/10/2016 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Duy P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 149, các Điều 429, 463, 465, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 6, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 và án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng V).

1/ Buộc ông Lê Duy P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 156.420.814 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm mười bốn đồng), trong đó nợ gốc là 73.100.000 đồng, nợ lãi 83.320.814 đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Duy P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Duy P phải chịu 7.821.040 đồng (bảy triệu tám trăm hai mươi mốt nghìn không trăm bốn mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.514.275 đồng (ba triệu năm trăm mười bốn nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0028131 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Duy P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận S;
- CCTHADS Quận S;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Trúc